

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 625/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Lê Phương T, sinh năm 1993

HKTT và chỗ ở: Tô B phường V, quận H, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở: 516 Nhà K8, TTBL L, quận B, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hoàng T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/10/2023. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống số 5 Tô B phố V, phường V, quận H, Hà Nội. Anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn đã được anh chị hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hoàng T1

- **Về con chung:** Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hoàng T1 thống nhất xác nhận không có con chung.

- **Về tài sản chung** (động sản + bất động sản): Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hoàng T1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Chị Lê Phương T và anh Nguyễn Hoàng T1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033628 ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND phường 5, quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh
(Số 131 Ngày 09/10/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nhung